

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 17.4.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Trần Quốc Minh và bà Phạm Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Bùi Kim Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện A, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn D, con bà: Vũ Thị M. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Hùng P – Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn L, sinh năm 1981 (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Đều trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00, ngày 16/12/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, lực lượng Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Phạm Ngũ Lão bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của T 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng đục, T khai là Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 42/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong có khối lượng 0,170 gam, là ma túy, là Heroine.

Quá trình điều tra T thành khẩn khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine. Trưa ngày 16/12/2023, T đi nhờ xe của một người đi đường đến địa phận thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp và mua 02 gói ma túy Heroine của một người nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 500.000 đồng. Sau đó T cầm 02 gói ma túy này trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 39A để đi nhờ xe về nhà, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra T khai, trước đó T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhớ thời gian, địa điểm ở đâu.

Đối với nam thanh niên T khai đã bán ma túy cho T và người đi đường cho T đi nhờ xe đến khu vực thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động. Do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) chưa có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 niêm phong ghi số 42/KL-KTHS(MT) bên trong có: 0,162 gam ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số 21/CT-VKSKĐ ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 42/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,162 gam ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: ông Nguyễn Hùng P là người bào chữa cho bị cáo T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo:

+ Về tội danh của các bị cáo: nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có ý kiến gì về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: bị cáo T thuộc hộ cận nghèo; tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì.

Đôi đáp của Viện kiểm sát: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không nhất trí cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 42/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Tiên Quán, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,170 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với người thanh niên bán ma túy cho T và người cho T đi nhờ xe. Do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, nhưng bị cáo không chịu khó lao động mà đua đòi sử dụng trái phép chất ma túy, để đáp ứng nhu cầu trong việc sử dụng trái phép chất ma túy của mình bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Về nhân thân của bị cáo: bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 0,162 gam ma túy, loại Heroine, hoàn sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho huỷ.

- 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho huỷ

[9] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn tiền án căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/6/2023.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 42/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,162 gam ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 21/3/2024).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh